

Số: 271/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố B, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “xin ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Hồng T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 6 khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 6 khu phố C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 05 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà Hà Thị Hồng T và Ông Nguyễn Ngọc D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/12/2019. Khi ly hôn ông Nguyễn Ngọc D được nuôi con chung là Nguyễn Gia K, bà Hà Thị Hồng T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Hà Thị Hồng T và Ông Nguyễn Ngọc D tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Hà Thị Hồng T và Ông Nguyễn Ngọc D đều khai không có.

2.4. Về án phí: Bà Hà Thị Hồng T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002847 ngày 27/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS - TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 4, TP Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong